

Bản án số: 261/2022/HS-PT

Ngày 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn S; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn S sinh năm 1980, tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: Tổ X, Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; số CMND: 272875604 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16-12-2016; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Trương Quang Tr và bà Mai Thị Th; có vợ tên Cao Thị Vân A và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Trương Văn S là tài xế của Công ty TNHH TMDV vận chuyển hóa chất Gia H (gọi tắt là Công ty Gia H). Sơn có nhiệm vụ vận chuyển và quản lý tài sản do mình vận chuyển theo sự phân công của Công ty Gia H. Vào khoảng 14 giờ ngày 09/8/2021, theo sự phân công của Công ty Gia H, Sơn điều khiển xe ô tô biển số 60C-505.69, kéo theo romooc đến Công ty TNHH SX TMDV An Minh P (gọi tắt là Công ty An Minh P) lấy 34.160 kg thủy tinh lỏng (Silicat lỏng) để giao cho Công ty Cổ phần bê tông Hà Th ở địa chỉ K12, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường vận chuyển số Silicat lỏng trên từ kho của Công ty An Minh P về bãi xe của Công ty Gia H, Sơn đỗ xe tại bãi đất trống gần Cây xăng Hảo Loan thuộc ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện L để uống nước thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô kéo theo romooc tự chế có 01 thùng phi màu trắng phía trên đến xin Sơn Silicat lỏng dư. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên Sơn nảy sinh ý định lấy Silicat lỏng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi người đàn ông trên đồng ý mua, Sơn lợi dụng kẹp chì ở các van xả có khe hở nên Sơn xả 03 tấn Silicat ở khoang thứ nhất của bồn chứa vào phi nhựa cho người đàn ông, Sơn nhận số tiền 4.500.000 đồng và điều khiển xe ô tô về bãi xe của Công ty Gia H. Tại đây, Sơn đổ khoảng 03m³ để bù vào số lượng Silicat lỏng đã bán. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/8/2021, Sơn cùng với em ruột là Trương Văn D điều khiển xe ô tô chở Silicat lỏng đến giao cho Công ty Hà Th. Sau khi hoàn tất quá trình cân xe lúc vào với tổng trọng lượng là 56.470kg và xả toàn bộ số Silicat của khoang số 02, 03 và số 04 vào khu vực bồn chứa của Công ty Hà Th thì Sơn điều khiển xe ô tô đến cạnh khu vực hàng rào của Công ty Hà Th với mục đích xả nước ở khoang số 1 bỏ đi. Khi Sơn đang xả nước thì bị nhân viên Công ty Hà Th phát hiện nên tiến hành cho cân lại xe thì tổng trọng lượng của xe lúc này là 25.460kg. Sau khi xả hết nước ở khoang số 01, trọng lượng xe còn 22.410 kg, từ đó xác định trọng lượng nước xả đi là 3.050 kg. Như vậy, số lượng Silicat lỏng thực tế đã bơm vào bồn Công ty Hà Th là: $56.470 - 25.460 = 31.010$ kg. Căn cứ phiếu xuất kho của Cty An Minh P ngày 09/8/2021 thì số lượng hàng hóa Silicat được giao đến Công ty Hà Th là 34.160kg nhưng Sơn chỉ giao được số lượng là 31.010 kg. Như vậy số lượng Silicat bị mất là 3.150kg nên Công ty Hà Th có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 30/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp chuyển vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra giải quyết theo thẩm quyền .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 3.150kg Silicat lỏng có trị giá: 10.552.000 đồng .

2. Việc thu giữ, tạm giữ, tài sản, vật chứng:

- 01 USB có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Sơn đang xả nước ở khoang số 01 cạnh hàng rào của Công ty Hà Th được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 60C-505.AA kéo theo rơ moóc biển số 60R-040.BB do Công ty Gia H là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L trả lại cho Công ty Gia H vào ngày 09/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Gia H số tiền 11.239.250 đồng, Công ty Gia H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trương Văn S bị bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 27-4-2022, bị cáo Trương Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

6. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Trương Văn S trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang phải nuôi mẹ già và 03 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; đây là tình giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐPT ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho

bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn S;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt do khách quan.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐPT ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 10 (mười) tháng tù nhưng được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12-7-2022).

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo thì được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang